



Trụ Sở Chính: 44 Đường Số 1A, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP. HCM

Tel: 028.3877 9661-3877 9663

Fax: 38779662

Website: hoathinhvn.net - hoathinhvn.com - lihhan.com

Email: sales@hoathinhvn.net - hoathinhcty@yahoo.com.vn

Mã số thuế: 0304671916

Head Quarter: 44 Street No. 1A, Binh Tri Dong B Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City

Tel: 028.3877 9661-3877 9663

Fax: 38779662

Website: hoathinhvn.net - hoathinhvn.com - lihhan.com

Email: sales@hoathinhvn.net - hoathinhcty@yahoo.com.vn

Tax code: 0304671916

CÔNG TY TNHH TM - SX - DV **HÒA THỊNH**
HOA THINH TRADING - SERVICE - PRODUCTION COMPANY LIMITED



HOA THINH CO., LTD



King Kong



Today's quality is
Tomorrow's reputation.

*Chất lượng hôm nay
Thị trường ngày mai.*



PROFILE



THƯ NGỎ

Quý đối tác và Quý khách hàng thân mến!

Thay mặt tập thể cán bộ công nhân viên Công ty TNHH TM SX DV Hòa Thịnh, tôi xin gửi lời chào trân trọng cũng như lời cảm ơn chân thành nhất đến Quý đối tác - Quý khách hàng, đã luôn tin tưởng hợp tác với chúng tôi trong lĩnh vực sản xuất mặt hàng nhựa dùng trong ngành điện công nghiệp và điện dân dụng.

Với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp Hòa Thịnh đã và đang khẳng định tên tuổi là nhà cung cấp sản phẩm tốt nhất cho ngành thi công hệ thống điện. Trong thời gian tới Hòa Thịnh sẽ tiếp tục đầu tư nhiều thiết bị máy móc hiện đại nhằm phát huy hơn nữa về kỹ thuật cũng như kỹ năng của nhân viên để mang đến quý khách những mẫu mã đẹp mắt phù hợp với tiêu chí đưa ra. Hi vọng những cống hiến của tập thể sẽ mang đến cho quý khách hàng sự hài lòng nhất.

Quý khách hàng và quý đối tác thân mến, chặng đường sắp tới sẽ mở ra muôn vàn cơ hội thuận lợi để chúng ta tiếp tục vun đắp mối quan hệ song phương bền chặt. Chúng tôi luôn tâm niệm rằng Hòa Thịnh chỉ có thể phát triển lớn mạnh và hoàn thành sứ mệnh của mình bằng cách đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của khách hàng một cách chuyên nghiệp nhất và chất lượng nhất.

Một lần nữa tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn sâu sắc tới quý khách hàng và quý đối tác đã luôn đồng hành và quan tâm chúng tôi trong suốt thời gian qua. Đây chính là tiền đề vững chắc và cũng là động lực để Hòa Thịnh không ngừng nỗ lực hơn, xứng đáng với sự tin tưởng của quý khách. Tôi mong muốn trong những chặng đường tiếp theo, chúng ta sẽ tiếp tục hợp tác trên cơ sở toàn diện "cùng lớn mạnh, cùng phát triển".

"Kính chúc Quý Khách sức khỏe dồi dào, an khang thịnh vượng".

Trân Trọng.

Giám Đốc

TRẦN KIẾN VĂN



OPEN LETTER

Dear partners and Customers!

On behalf of the staff collective of Hoa Thinh Production Trading Service Co., Ltd, I would like to send my respectful greetings and sincere thanks to our partners - customers, who have always put your trust in cooperation with us in the field of manufacturing plasticware used in industrial and civil electrical industries.

With a team of professional staff, Hoa Thinh has been asserting its name as the best product supplier for the electrical system construction industry. In the coming time, Hoa Thinh will keep on investing more modern machinery and equipment to further promote the techniques and skills of its staff to bring you beautiful and eye-catching models that match the criteria. We hope the our staff collective's dedication will bring you the most satisfaction.

Dear customers and partners, the upcoming road will open up countless favorable opportunities for us to continue to cultivate a binding strong bilateral relationship. We always keep in mind that Hoa Thinh can only grow and fulfill its mission by meeting the requirements of customers in the most professional and quality manner.

Once again, I would like to sincerely thank our customers and partners who have always accompanied and cared for us during the past time. This is a solid premise and also a motivation for Hoa Thinh to constantly strive for more, worthy of the trust of customers. I hope that in the next steps, we will continue to cooperate on the comprehensive basis of "Growing together, Developing together".

"Wishing you good health, happiness and prosperity".

Best regards.

Director

TRAN KIEN VAN

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN THE PROCESS OF FORMATION AND DEVELOPMENT

Khởi đầu từ cơ sở Hòa Thịnh nhỏ, sau 35 năm hoạt động vào tháng 6 năm 1986 đã phát triển và thành lập nên Công ty TNHH TM-SX-DV Hòa Thịnh có tiếng, với đầy đủ chức năng và bộ phận thiết kế chuyên nghiệp. Đến nay công ty chúng tôi đã được thị trường công nhận là một trong những công ty sản xuất mặt hàng nhựa dùng trong ngành điện công nghiệp và dân dụng hàng đầu Việt Nam.

Cơ sở Hòa Thịnh Năm 1986
Hoa Thịnh Establishment in 1986



Công ty Hòa Thịnh hiện nay
Hoa Thịnh Company now.

Hoa Thịnh Plastic is a quality-driven custom manufacturer specializing in injection molding and assembly with high accuracy precision. We services customers across the Asia Pacific region providing electrical accessories, materials handling, residential, commercial and industrial product solutions and applications to various end user and consumer markets.



TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI VISION, MISSION, CORE VALUES



- Phát triển vững mạnh, từng bước trở thành sự lựa chọn hàng đầu cho các nhà thầu và toàn thể nhà phân phối khắp cả nước.

Making strong development, gradually becoming the first choice for contractors and all distributors nationwide.



- Nắm bắt cơ hội và không ngừng đổi mới để tiến bộ.
- Cung cấp sản phẩm dịch vụ tốt nhất đến khách hàng và hoàn thành đơn hàng đúng thời gian yêu cầu của đối tác.
- Hòa Thịnh mang đến môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, ổn định dài lâu cho nhân viên.

Seize the opportunity and constantly innovate for better progressions.

Provide the best products and services to customers and complete orders on time as required by partners.

Hoa Thịnh brings a professional, friendly, long-term stable working environment to employees.



- Chất lượng và thẩm mỹ.
- Lấy con người làm trọng tâm.
- Chuyên nghiệp và uy tín.

Quality and aesthetics.
People-oriented.
Professional and reputable.

GIẤY PHÉP ĐĂNG KÝ KINH DOANH BUSINESS REGISTRATION LICENSE

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG KINH TẾ KHU VỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOA THỊNH VIỆT LÊN

Mã số doanh nghiệp: 030471914
Đang ký lần đầu: ngày 27 tháng 10 năm 2006
Đang ký thay đổi lần thứ 7, ngày 10 tháng 01 năm 2022

1. Tên công ty
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT DỊCH VỤ HOA THỊNH**
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **HOA THINH TRADING SERVICE PRODUCTION COMPANY LIMITED**
Tên công ty viết tắt: **HOA THINH CO., LTD**

2. Địa chỉ trụ sở chính
44 Đường số 1A, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 08.38775641 Fax: _____
Email: _____ Website: _____

3. Vốn điều lệ
20.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ cư trú	Phân vốn góp	Số Giấy sở phân bổ của tư nhân và gia đình (nếu có)	Chức vụ trong công ty	Chức vụ trước khi gia nhập công ty
1	TRẦN KIẾN VÂN	Việt Nam	Số 1 Nguyễn Công Trứ, Phường Tân Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	10.000.000.000	90.220	023966907	

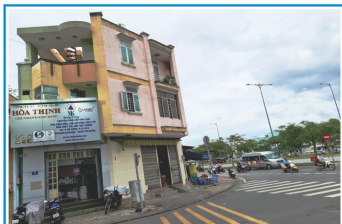
5. Người đại diện theo pháp luật của công ty
Họ và tên: **TRẦN KIẾN VÂN** Giới tính: **Nam**
Chức danh: **Giám đốc**
Sinh ngày: **19/10/1994** Dân tộc: **Hàn** Quốc tịch: **Việt Nam**
Tạm trú tại pháp lý của cá nhân: **Chung cư nhà ở dân dụng**
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **023966907**
Ngày cấp: **10/02/2018** Nơi cấp: **CÁC TỈNH, TP. HCM**
Địa chỉ thường trú: **343 Nguyễn Công Trứ, Phường Tân Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**
Địa chỉ làm việc: **343 Nguyễn Công Trứ, Phường Tân Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

10. TRƯỞNG PHÒNG
Chức danh: **Trưởng Phòng**
Họ và tên: **Trần Văn Văn**
Chức vụ: **Trưởng Phòng**

QUY MÔ - SCALE



Xưởng SX: Ấp Mối 2, Xã Mỹ Hạnh Nam, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.
Production Workshop: Ap Moi 2, My Hanh Nam Commune, Duc Hoa District, Long An Province.



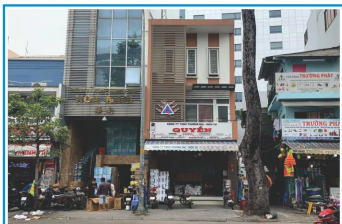
Chi Nhánh 01: 8 Gò Công, Phường 13, Quận 05, TP.HCM.
Branch 01: 8 Go Cong, Ward 13, District 05, Ho Chi Minh City.



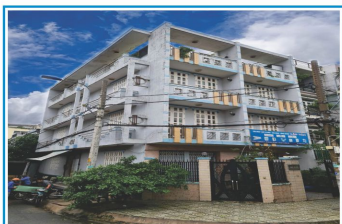
Kho Hàng: 6 Đường Số 3, Khu Phố 2, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP.HCM.
Warehouse: 6 Street No.3, Quarter 2, An Lac A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Mi City.



Trụ Sở Chính: 44 Đường 1A, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP.HCM.
Head Quarter: 44 Street No. 1A, Binh Tri Dong B Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City.

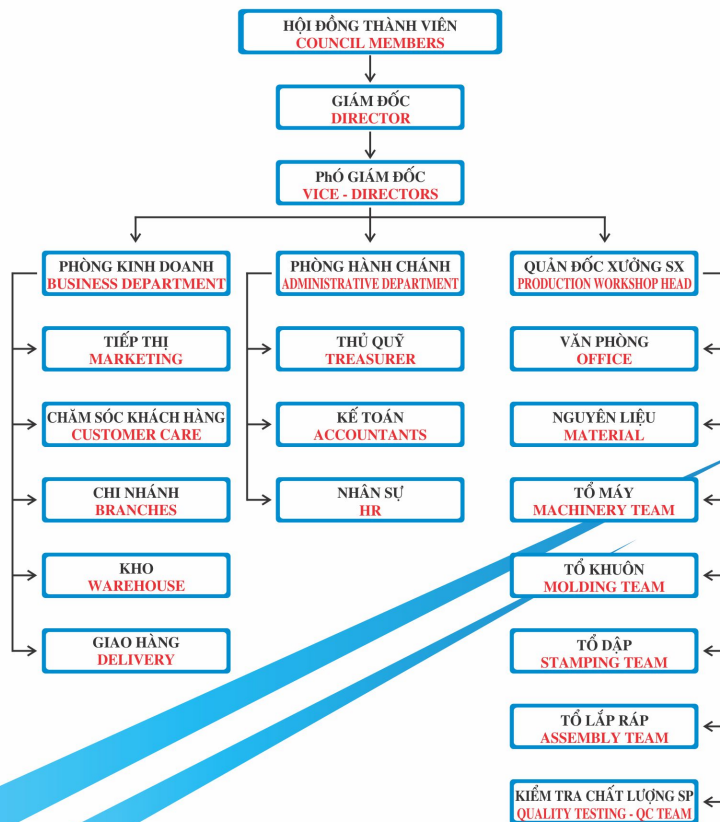


Chi Nhánh 02: 343 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 01, TP.HCM.
Branch 02: 343 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 01, Ho Chi Minh City.



Kho Hàng: B19 (Lô B Cư Xá Phú Lâm C Mở Rộng), Đường Số 9, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP.HCM.
Warehouse: B19, Lot B Phu Lam C Collective Housing (Extended area), Street No. 9, An Lac A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Mi City.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC ORGANIZATIONAL CHART



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ORIENTED DEVELOPMENT



Tạo dựng uy tín và xem NIỀM TIN của khách hàng là tài sản lớn nhất của doanh nghiệp.

Building credit and considering customer's TRUST as the greatest asset of the business.

Không ngừng đổi mới và cải tiến, tạo sự khác biệt của sản phẩm trên thị trường, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.
Constantly innovating and improving, making a difference for the products in the market, training high-quality human resources.



Xây dựng niềm tin bền vững để trở thành đối tác tin cậy và chuyên nghiệp.

Building sustainable trust to become a reliable and professional partner.

Phát triển, mở rộng mạng lưới phân phối khắp cả nước và các nước trong khu vực.

Developing and expanding distribution network throughout the country and countries in the region.



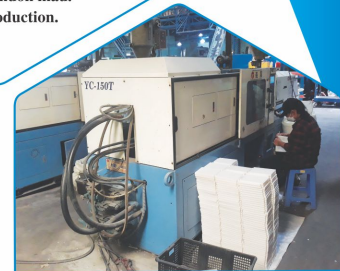
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG FIELD OF ACTIVITIES



Gia công khuôn mẫu.
Mold production.



Gia công tất cả các sản phẩm nhựa.
Producing all items in plasticware.



Sản xuất sản phẩm ngành điện.
Producing electrical products.



Thương mại các mặt hàng ngành điện.
Trading in electrical products.

HUY CHƯỞNG MEDALS



MÁY MÓC THIẾT BỊ
EQUIPMENT, MACHINES

- Máy ép tử - Cabinet press machine.
- Tự động hóa - Automation.
- Gia công khuôn mẫu - Mold processing.





NHỮNG HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT FEATURED ACTIVITIES



Tham quan du lịch hàng năm.
Annual sight-seeing tours.



Tiệc tất niên năm 2021.
New Year's End party in 2021.



Giao lưu bóng đá.
Football exchange.



Nhận thưởng sao vàng doanh nhân đất việt và Thương hiệu sao vàng.
Winning the Gold Star Award for Vietnamese entrepreneurs and Gold Star Brand.

THỊ TRƯỜNG - THỊ PHẦN 2021 MARKET - MARKET SHARE 2021



Các tỉnh thành đã có nhà phân phối sản phẩm của công ty Hòa Thịnh.
Product distributors of Hoa Thinh company have been present at cities, provinces nationwide.

CÁC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

TYPICAL PRODUCTS



Hộp CB có nắp
CB cabinet with lid



Đèn DeLi kín nước
Water-roof DeLi lamp



Ruột gà / ống gen
Rubber intestines / genome tubes



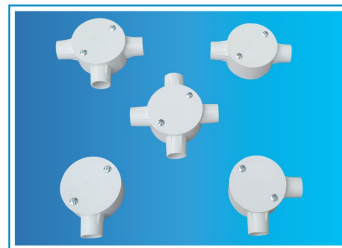
Hộp nối dây
Junction box



Ổ và phích công nghiệp
Industrial sockets and plugs



Đế âm tường
Wall-cast in mount

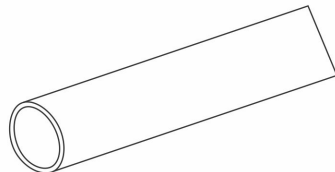
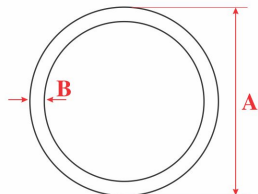


Ổ nối đường
Line socket



Tủ điện nhựa
Plastic electrical cabinets

ỐNG CỨNG RIGID CONDUIT



Chiều dài: 2900 mm
Length: 2900 mm

Kích thước (mm) Dimension (mm)	A	B
Ø 16	16.0	1.6
Ø 20	20.0	1.7
Ø 25	25.0	1.9
Ø 32	32.2	2.0
Ø 40	39.5	2.2



Uốn 90° không gãy
Fractureless 90° Dgr-bending

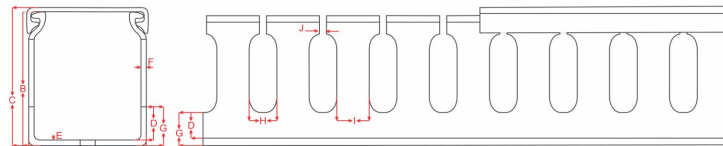


Chống cháy
Fire resistant



Lực nén 320 - 750N
Compression force 320-750N

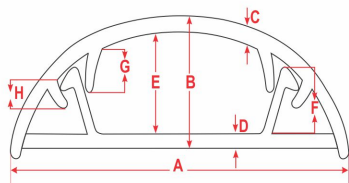
NỆP CÔNG NGHIỆP / NỆP LỖ INDUSTRIAL TRUNKING / SLOTTED TRUNKING



Chiều dài: 1700 mm
Length: 1700 mm

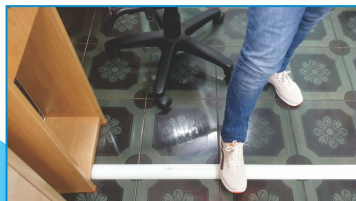
Kích thước (mm) Size (mm)	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J
Nẹp lỗ Slotted trunking										
25x25	25.0	22.0	25.0	6.5	1.5	1.5	8.0	7.0	10.0	1.5
25x45	25.0	42.0	45.0	8.1	1.9	2.0	10.0	8.4	10.0	1.8
35x35	35.0	30.5	34.0	7.5	2.0	1.6	9.5	8.4	10.0	1.5
35x45	35.0	41.0	42.5	7.8	1.8	1.6	9.6	8.0	10.0	2.0
45x45	45.0	41.0	45.0	7.8	2.2	2.0	10.0	8.0	10.0	2.0
45x65	45.0	60.0	64.0	11.9	2.1	1.9	14.0	8.1	10.0	2.0
65x65	65.0	60.2	62.0	11.9	2.1	1.8	14.0	8.0	10.0	2.0
85x85	85.0	80.0	85.0	16.6	2.4	2.7	19.0	8.2	10.0	2.1
105x105	105.0	96.0	100.8	17.6	2.6	2.5	20.2	9.5	12.5	2.7

NẸP SÀN VĂN PHÒNG FLOOR CABLE DUCTING

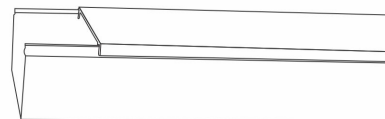
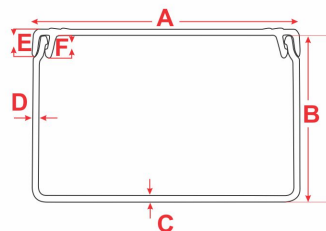


Chiều dài: 1000 mm
Length: 1000 mm

Nẹp sàn Floor cable ducting	Kích thước (mm) Size (mm)	A	B	C	D	E	F	G	H
B1		36.8	14.3	1.6	1.9	10.2	5.6	5.6	3.1
AA		48.3	13.2	1.6	1.2	9.6	4.5	5.3	3.1
A1		56.0	17.6	2.1	2.0	13.8	9.6	5.4	2.7
A2		62.0	22.6	2.7	2.2	16.0	7.2	7.6	4.3
A3		95.0	24.5	2.7	2.6	19.7	5.8	8.3	3.2



NẸP VUÔNG TRUNKING CONDUIT



Nẹp vuông Trunking conduit	Kích thước (mm) Size (mm)	A	B	C	D	E	F
1.5F		15.2	8.7	0.6	0.6	3.2	3
1.7F		16.8	7.0	0.7	0.8	2.5	2.9
2F (L1)		20.0	9.8	0.8	0.8	3.1	3.6
2F (L2)		20.0	9.3	0.8	0.6	3	3.5
2.5F		24.5	12.1	1.0	0.9	3.1	3.6
3F		30.0	16.0	0.9	0.9	3.5	3.7
4F		40.0	20.0	1.0	1.0	4.2	4.7
5F		50.5	31.1	1.3	1.3	4.7	5.1
6F		60.5	39.3	1.4	1.5	4.9	5.3
8F 2m40		80.0	33.3	1.5	1.3	6.8	7.3
8F 2m60		80.6	56.0	1.5	1.4	8.0	8.4
10F 2m40		100.5	36.8	1.6	1.3	7.7	8.3
10F 2m60		100.0	55.2	1.9	1.8	7.1	8.0

PHIẾU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG QUALITY INSPECTION SHEETS

QUATEST
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT THỬ CHUẨN CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

K73-152AD09/3K 23/09/2019
Trang 01/02

Phiên bản của 152AD09/3K này chỉ áp dụng cho K73-152AD09/3K ngày 19/08/2020
theo yêu cầu của khách hàng

1. Tên mẫu : HỘP BẮT DÂY DẪN ĐIỆN BẢNG VẬT LIỆU ABS HIEU LIBHAN

2. Số lượng mẫu : 01

3. Mô tả mẫu : Hộp bảo vệ tủ điện công nghiệp

4. Ngày nhận mẫu : 24/07/2019

5. Thời gian thử nghiệm : 05/08/2020 - 18/08/2020

6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SX - DỊCH VỤ BẢO THÌNH 44 Đường 1A, Bình Trị Đông B, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

7. Phương pháp thử : IEC 61386-1:2008

8. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

P. TRƯỞNG TÍN BIỆN **TL. GIÁM ĐỐC**
NGUYỄN MÃNG TRẦN PHONG THỨC NGHIỆM

Ngày 05/08/2020

QUATEST
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT THỬ CHUẨN CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

K73-152AD09/3K 23/09/2019
Trang 02/02

Điểm	Vấn đề - Thử nghiệm	Kết quả - Ghi chú	Nhận xét
8	Kích thước ngoài: • Chiều dài • Chiều rộng • Chiều cao	mm 121,0 124,0 117,0	-
9	Kích thước trong: • Chiều dài • Chiều rộng • Chiều cao	mm 116,0 116,0 116,0	-
10.3	Thử nghiệm: • Điện trở cách điện	Ohm (ở nhiệt độ từ -5°C và áp suất khí quyển 1 kg/cm ² tại độ cao 100m)	Đạt
11.3	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 116,0 116,0 116,0	Đạt

Ghi chú:
Đạt: Kết quả thử nghiệm phù hợp với yêu cầu.
Không đạt: Kết quả thử nghiệm không phù hợp với yêu cầu.
NA: Không thể kiểm tra được do hạn chế của thiết bị.
(-): Thông tin bổ sung, không yêu cầu nhận xét.

Nội dung **Điểm** **Thay đổi**
Thử nghiệm: Hộp bắt dây dẫn điện bảng vật liệu ABS HIEU LIBHAN

PHIẾU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG QUALITY INSPECTION SHEETS

QUATEST
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT THỬ CHUẨN CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

K73-152AD09/3K 24/04/2019
Trang 01/02

1. Tên mẫu : NẸP LƯỚI DÂY ĐIỆN PVC HIEU LIBHAN[1] 30 x 30 mm

2. Số lượng mẫu : 01 (3 x 2,0 m)

3. Mô tả mẫu : Nẹp bảo vệ dây điện PVC (30 x 30) mm, hieu LIBHAN[1]

4. Ngày nhận mẫu : 19/04/2019

5. Thời gian thử nghiệm : 19/04/2019 - 23/04/2019

6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SX - DỊCH VỤ BẢO THÌNH 44 Đường 1A, Bình Trị Đông B, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

7. Phương pháp thử : IEC 61084-2-1:1996
Cable tracking and ducting systems for electrical installations
Part 2-1: Particular requirements - Cable tracking and ducting systems intended for mounting on walls or ceilings

8. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

P. TRƯỞNG TÍN BIỆN **TL. GIÁM ĐỐC**
NGUYỄN MÃNG TRẦN PHONG THỨC NGHIỆM

Ngày 05/08/2020

QUATEST
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT THỬ CHUẨN CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

K73-152AD09/3K 24/04/2019
Trang 02/02

Điểm	Vấn đề - Thử nghiệm	Kết quả - Ghi chú	Nhận xét
8	Kích thước ngoài: • Chiều dài • Chiều rộng • Chiều cao	mm 18,0 18,0 15,5	-
10.2	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 18,0 18,0 15,5	Đạt
10.3	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 18,0 18,0 15,5	Đạt
10.4	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 18,0 18,0 15,5	Đạt
10.5	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 18,0 18,0 15,5	Đạt
10.6	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 18,0 18,0 15,5	Đạt
10.7	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 18,0 18,0 15,5	Đạt
10.8	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 18,0 18,0 15,5	Đạt
10.9	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 18,0 18,0 15,5	Đạt
10.10	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 18,0 18,0 15,5	Đạt
10.11	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 18,0 18,0 15,5	Đạt
10.12	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 18,0 18,0 15,5	Đạt
10.13	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 18,0 18,0 15,5	Đạt

Ghi chú:
Đạt: Kết quả thử nghiệm phù hợp với yêu cầu.
Không đạt: Kết quả thử nghiệm không phù hợp với yêu cầu.
NA: Không thể kiểm tra được do hạn chế của thiết bị.
(-): Thông tin bổ sung, không yêu cầu nhận xét.

QUATEST
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT THỬ CHUẨN CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

K73-405AD09/3K 06/03/2019
Trang 01/02

1. Tên mẫu : NẸP XÀM LƯỚI DÂY ĐIỆN PVC 45x45 mm HIEU LIBHAN

2. Số lượng mẫu : 01 (3 x 1,5 m)

3. Mô tả mẫu : Nẹp bảo vệ dây điện PVC 45 mm x 45 mm, hieu LIBHAN

4. Ngày nhận mẫu : 25/02/2019

5. Thời gian thử nghiệm : 26/02/2019 - 06/03/2019

6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SX - DỊCH VỤ BẢO THÌNH 44 Đường 1A, Bình Trị Đông B, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

7. Phương pháp thử : IEC 61084-2-1:1996
Cable tracking and ducting systems for electrical installations
Part 2-1: Particular requirements - Cable tracking and ducting systems intended for mounting on walls or ceilings

8. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

P. TRƯỞNG TÍN BIỆN **TL. GIÁM ĐỐC**
NGUYỄN MÃNG TRẦN PHONG THỨC NGHIỆM

Ngày 05/08/2020

QUATEST
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT THỬ CHUẨN CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

K73-405AD09/3K 06/03/2019
Trang 02/02

Điểm	Vấn đề - Thử nghiệm	Kết quả - Ghi chú	Nhận xét
8	Kích thước ngoài: • Chiều dài • Chiều rộng • Chiều cao	mm 42,7 42,0 7,4	-
9	Kích thước trong: • Chiều dài • Chiều rộng • Chiều cao	mm 37,0 36,0 6,5	-
10.2	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 42,0 42,0 7,4	Đạt
10.3	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 42,0 42,0 7,4	Đạt
10.4	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 42,0 42,0 7,4	Đạt
10.5	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 42,0 42,0 7,4	Đạt
10.6	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 42,0 42,0 7,4	Đạt
10.7	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 42,0 42,0 7,4	Đạt
10.8	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 42,0 42,0 7,4	Đạt
10.9	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 42,0 42,0 7,4	Đạt
10.10	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 42,0 42,0 7,4	Đạt
10.11	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 42,0 42,0 7,4	Đạt
10.12	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 42,0 42,0 7,4	Đạt
10.13	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 42,0 42,0 7,4	Đạt

Ghi chú:
Đạt: Kết quả thử nghiệm phù hợp với yêu cầu.
Không đạt: Kết quả thử nghiệm không phù hợp với yêu cầu.
NA: Không thể kiểm tra được do hạn chế của thiết bị.
(-): Thông tin bổ sung, không yêu cầu nhận xét.

QUATEST
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT THỬ CHUẨN CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

K73-181AD07/1 03/08/2017
Trang 01/02

1. Tên mẫu : NẸP XÀM LƯỚI DÂY ĐIỆN PVC 45x45 mm HIEU LIBHAN

2. Số lượng mẫu : 01 (3 x 1,5 m)

3. Mô tả mẫu : Nẹp bảo vệ dây điện PVC 45 mm x 45 mm, hieu LIBHAN

4. Ngày nhận mẫu : 21/07/2017

5. Thời gian thử nghiệm : 27/07/2017 - 03/08/2017

6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SX - DỊCH VỤ BẢO THÌNH 44 Đường 1A, Bình Trị Đông B, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

7. Phương pháp thử : IEC 61084-2-1:1996
Cable tracking and ducting systems for electrical installations
Part 2-1: Particular requirements - Cable tracking and ducting systems intended for mounting on walls or ceilings

8. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

P. TRƯỞNG TÍN BIỆN **TL. GIÁM ĐỐC**
NGUYỄN TÂN TÙNG LÊ THANH VÂN

Ngày 05/08/2020

QUATEST
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT THỬ CHUẨN CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

K73-181AD07/1 03/08/2017
Trang 02/02

Điểm	Vấn đề - Thử nghiệm	Kết quả - Ghi chú	Nhận xét
8	Kích thước ngoài: • Chiều dài • Chiều rộng • Chiều cao	mm 44,1 45,0 30,9	-
10.2	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 44,1 45,0 30,9	Đạt
10.3	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 44,1 45,0 30,9	Đạt
10.4	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 44,1 45,0 30,9	Đạt
10.5	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 44,1 45,0 30,9	Đạt
10.6	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 44,1 45,0 30,9	Đạt
10.7	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 44,1 45,0 30,9	Đạt
10.8	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 44,1 45,0 30,9	Đạt
10.9	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 44,1 45,0 30,9	Đạt
10.10	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 44,1 45,0 30,9	Đạt
10.11	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 44,1 45,0 30,9	Đạt
10.12	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 44,1 45,0 30,9	Đạt
10.13	Thử nghiệm: • Khả năng chịu tải trọng tĩnh • Khả năng chịu tải trọng động • Khả năng chịu tải trọng va đập	mm 44,1 45,0 30,9	Đạt

Ghi chú:
Đạt: Kết quả thử nghiệm phù hợp với yêu cầu.
Không đạt: Kết quả thử nghiệm không phù hợp với yêu cầu.
NA: Không thể kiểm tra được do hạn chế của thiết bị.
(-): Thông tin bổ sung, không yêu cầu nhận xét.

PHIẾU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG QUALITY INSPECTION SHEETS

TỔNG CỤC THỰC HÀNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KIỂM TRA THUẬT THUẬN QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG QUALITY SERVICE	
KTY-1326ADN/IR	PHIẾU KẾT QUẢ THI NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>
	Ngày thi nghiệm: 23/06/2020 Trang 01/02
Phiếu ghi mã 1326ADN/IR; Thay đổi nội dung của KTY-1326ADN/IR ra ngày 19/08/2020 đơn vị yêu cầu khách hàng	
1. Tên mẫu	• CÔNG NGHỆ DIỆN BĂNG VÀNG VỚI LỢI ANH HỮU LIHIHAN
2. Số lượng mẫu	(1) (2) (dù)
3. Mã số mẫu	Phụ kiện dĩa R 240 L5 Ø20
4. Ngày nhận mẫu	24/07/2020
5. Thời gian thử nghiệm	05/08/2020 - 18/08/2020
6. Nội dung thử nghiệm	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI-SINH DỊCH VỤ HÓA THỰC PHẨM ĐÌNH LA, THỊNH TRÝ BÌNH XE BƠM TÁP TIỀN CÔNG NINH
7. Phương pháp thử	BEN 4007-01292-A3-2010
8. Kết quả thử nghiệm	Xem trang 02/02
K. PHỤ TRƯỞNG PTN HIỆN	
TH. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM TRA, THI NGHIỆM	
Nguyễn Hùng Nguyễn Văn Tùng	

TỔNG CỤC ĐIỀU CHỈNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

PHIẾU KẾT QUẢ THU NGHIỆM
TEST REPORT

KT-15040201-1R

PHIẾU CHẤM ĐÓNG
PHIẾU CHẤM ĐÓNG
PHIẾU CHẤM ĐÓNG

02/03/2020

BS 6067-5:1982-A-2010

Số	Việc cần Test nghiệm	Nhật ký	
	• Kiểm tra thực tế • Dự • Dự • Dự • Dự 63,1 29,3 17,8 26,2 21,7		
10.3	Thử áp lực • Điều kiện thử nghiệm		
	• Tình trạng của mẫu thử		
11.3	• Kiểm tra và điều chỉnh máy thử • Kiểm tra và điều chỉnh máy thử • Thử theo quy định 2000 V trong 15 min	02000 (từ -5NC và từ áp độ 0 không có sự thay đổi) Có không có mẫu thử	Đạt Đạt Đạt
Chú thích:	• Kết quả thử mẫu yêu cầu • Kết quả thử mẫu yêu cầu • Không đạt yêu cầu kiểm tra • Thử theo quy định, không ghi chú mẫu thử		
Yêu cầu	Đạt	Đạt	
Yêu cầu	Ông chủ sở hữu đánh giá và chấp thuận	Ông chủ sở hữu đánh giá và chấp thuận ABRAN	

(Chữ ký)

 TỔNG CỤC THUẾ CHÍNH QUẢN LÝ THUẾ TRUNG TÂM KIỂM TRA THUẾ NỘI ĐỊA QUẢN LÝ THUẾ LƯU CỐ QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER		PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	
KẾT-152A48D92		23/09/2020 Trang 01/02	
Phiếu kết quả 152A48D92 được thí nghiệm tại KẾT-152A48D92 n ngày 19/08/2020 theo yêu cầu của khách hàng			
1. Tên mẫu	ÔNG GENG HUYDE CẮT BIÊN RỘNG GỖ 02 mm		
2. Số hàng mẫu	01 (một)		
3. Mã số mẫu	Phụ kiện điện, Q2 2 mm - HỘCH LUBBANK®		
4. Ngày nhận mẫu	24/07/2020		
5. Thời gian thí nghiệm	05/08/2020 – 18/08/2020		
6. Nội dung thí nghiệm	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SX - DỊCH VỤ HẠCH THINH 44 Đường L1, Bình Trị Đông B, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh		
7. Phương pháp đo	BS EN 12667-1: 2004 + A11 2010 Conformity assessment for values between Part 21: Particular requirements - Rigid conformity systems		
8. Kết quả thí nghiệm	Xếp hạng 10/2		
P. TRƯỞNG PHẢN BIỆN  Nguyễn Mạnh		TL. GIÁM ĐỐC TRƯỞNG CỤC THUẾ NỘI ĐỊA  Ông Lê Văn Hùng Ông Lê Văn Hùng	



TỔNG TRƯỞNG CHỖ THIỀN BẢNG CƯỜNG CƯỜNG LƯỢNG
TRUNG TÂM TẬP KẾT THỰC HÀNH BẢNG CƯỜNG CƯỜNG LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER

KAT-1324M2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày 20/09/2020
Thời gian 08:00

BS EN 61836-31 : 2004 + A1 : 2010

Điểm	Yêu cầu - Thí nghiệm	Kết quả - Ghi chú	Nhận xét
8	• Đường kính ngoài, mm, 15,0 • Đường kính trong, 15,0 • Chiều dài, mm, 150		
10.2	• Độ bền kéo đứt tối thiểu, N, 100 (theo 1250 N) • Độ bền kéo đứt tối thiểu, % 10 • Trích trong mẫu thử, mm, 10		Đạt
10.3	• Độ bền uốn tối thiểu, N, 100 • Độ bền uốn tối thiểu, % 10	Mẫu không bị uốn	Đạt
11	• Độ bền thử nghiệm	NHINĐ độ từ -5 °C và áp lực tối thiểu 1 kg rơi từ 2 m Mẫu không bị hỏng	Đạt
14	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.0	• Độ bền thử nghiệm	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.1	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.2	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.3	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.4	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.5	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.6	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.7	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.8	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.9	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.10	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.11	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.12	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.13	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.14	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.15	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.16	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.17	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.18	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.19	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.20	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.21	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.22	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.23	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.24	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.25	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.26	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.27	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.28	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.29	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.30	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.31	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.32	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.33	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.34	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.35	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.36	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.37	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.38	• Trích trong mẫu thử đứt • Kiểm tra hình thức: Hạng 0 hoặc 1	Mẫu không bị đứt	Đạt
14.39			

PHIẾU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG QUALITY INSPECTION SHEETS



QATASST
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI

TỔNG CỤC THUẾ CHẤM VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 2
 10/10 Đường số 1, Khu phố 1, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

16/10/2020
Trang 01/03

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên mẫu	TỦ NHỰA BẢNG VẬT LIỆU ABS 30x40x40 mm LHHAN
2. Số lượng mẫu	1(1)
3. Mô tả mẫu	Tủ nhựa bằng vật liệu chất dẻo Kích thước ngoài (400x300x200) mm. Ký hiệu LHHAN.
4. Ngày nhận mẫu	02/10/2020
5. Thời gian thử nghiệm	05/10/2020 – 15/10/2020
6. Nội dung thử	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỊCH VỤ HOÀ THỊNH 4 Đường số 1, Khu Phố 1, Bình Tân, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm	Xem trang 02,02

F. TRƯỞNG PHÒNG


Nguyễn Mùng

Xem trang 02,02

TRƯỞNG ĐƠN THỬ NGHIỆM


Nguyễn Văn Tăng

1. Mục đích của báo cáo thử nghiệm: Nhằm cung cấp thông tin về kết quả thử nghiệm và đánh giá chất lượng sản phẩm/dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng.

2. Phạm vi áp dụng: Áp dụng cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc lĩnh vực của Trung tâm Kiểm tra Chất lượng Sản phẩm và Dịch vụ.

3. Đơn vị thực hiện thử nghiệm: Trung tâm Kiểm tra Chất lượng Sản phẩm và Dịch vụ.

4. Địa điểm thử nghiệm: Phòng thí nghiệm của Trung tâm Kiểm tra Chất lượng Sản phẩm và Dịch vụ.

5. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 05/10/2020 đến ngày 15/10/2020.

6. Đơn vị tiếp nhận mẫu thử nghiệm: Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Dịch vụ Hòa Thịnh.

7. Địa chỉ tiếp nhận mẫu thử nghiệm: 4 Đường số 1, Khu Phố 1, Bình Tân, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

8. Đơn vị gửi mẫu thử nghiệm: Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Dịch vụ Hòa Thịnh.

9. Địa chỉ gửi mẫu thử nghiệm: 4 Đường số 1, Khu Phố 1, Bình Tân, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

10. Đơn vị tiếp nhận kết quả thử nghiệm: Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Dịch vụ Hòa Thịnh.

11. Địa chỉ tiếp nhận kết quả thử nghiệm: 4 Đường số 1, Khu Phố 1, Bình Tân, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

12. Đơn vị gửi kết quả thử nghiệm: Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Dịch vụ Hòa Thịnh.

13. Địa chỉ gửi kết quả thử nghiệm: 4 Đường số 1, Khu Phố 1, Bình Tân, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

14. Đơn vị tiếp nhận mẫu thử nghiệm: Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Dịch vụ Hòa Thịnh.

15. Địa chỉ tiếp nhận mẫu thử nghiệm: 4 Đường số 1, Khu Phố 1, Bình Tân, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

TỔNG THUYẾT QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
THÔNG TIN KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

KTX-2197AD20

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

91870209
91870202

Tên chi tiết	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Kiểm tra và đánh giá độ bền kéo	TC 6048:05-2005 IEC 60435-5-2006	Mức không hư hỏng
7.2. Kiểm tra cấu trúc và độ dày lớp điện áp bằng kỹ thuật siêu âm trong và độ dày 2D		Đạt • Quy chuẩn độ dày kim loại 2,0 mm không cần nhập vào hồ sơ • Không hỏng hóc • Mức không hư hỏng • Mức không hư hỏng Trong các kỹ thuật 7 năm của thiết bị (100%)
• Kiểm tra hoạt động của cuộn và khóa		
• Kiểm tra và lắp ráp với liên cách điện		
• Nhiệt độ môi trường: 25 °C		
• Kiểm tra chất lượng chung	TC 60435-5-2006	

Chú thích:
 • Theo 6 tiêu chí, mỗi tiêu chí 2/3 (100%) tiêu chí khách hàng. Trong đó:
 • 10.0/10.0: 35 °C, R2 95 %
 • 10.0/10.0: 30 °C, R2 95 %

 TỔNG CỤC THUẾ CHÍNH LÃNH ĐOÀN CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3 Hàng hóa và Dịch vụ - Goods and Services Địa chỉ: Số 10 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 028-38222222 Fax: 028-38222222 Email: qat@qat.gov.vn Website: www.qat.gov.vn		
KT3-002A(2)	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	13/04/2021 Tháng 01/02
1. Tên mẫu :	ÔNG LÊN DẪN ĐÈN Ø16 mm HIỆU LIHIAN	
2. Số lượng mẫu :	01 (10 ống x 1,0 m)	
3. Mô tả mẫu :	Ông lên dẫn đèn PVC Ø16 mm (Ø16 mm x 2900 mm) HIỆU LIHIAN	
4. Ngày ghi nhận :	31/03/2021	
5. Thời gian thử nghiệm :	01/04/2021 – 12/04/2021	
6. Nơi gửi mẫu :	CÔNG TY TNHH TRUYỀN MẠC - SX- DỊCH VỤ HẠ THẠCH 44 Đường LA, P. Bình Trưng Đông B, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	
7. Phương pháp thử :	BS EN 41366:2014 + A11 : 2010 Combustion systems for cable management Part 2: Particular requirements - Rigid conductive systems	
8. Kết quả thử nghiệm :	Xuất ngoại Q202	
P. TRƯỞNG PHÂN BIỆN  Nguyễn Bá Mạnh		THỦ VIỆN CHỦ NHẬN THỬ NGHIỆM  Trần Văn Tường

Lưu ý: Mọi sai sót trong quá trình kiểm tra, thử nghiệm sẽ được báo cáo ngay cho Quý khách hàng để kịp thời xử lý. Quý khách hàng vui lòng cung cấp đầy đủ thông tin về sản phẩm, dịch vụ để đảm bảo tính chính xác của kết quả.



TRUNG TÂM KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTRE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

K73-050A001

13/04/2021
Trang 01/01

Bản in Test Report số 1: 2004 / A11 / 2019

Đã	Yêu cầu – Yêu nghiệm	Yêu cầu – Giá trị	Nhận xét
8	Kích thước	mm	
	• Đường kính ngoài	16,0	
	• Đường kính trong	15,1	
	• Chiều dài	1,5	
9	Thô mặt và bề mặt		
	• Độ nhẵn đánh kim loại	Nº 13,5	Đạt
	• Độ nhẵn đánh mài nhẵn, mịn	Nº 16	Đạt
10-3	Thủy và độ		
	• Độ kín khít nghiệm	(Nhúng độ sâu - 3 °C, thời và áp suất không khí 1 kg/cm² trong 10 phút)	Đạt
10-4	Thủy tính năng sau khi thử		
10-6	Thủy bị gãy	Màn không bị hỏng	Đạt
10-7	Thủy bị nứt	Màn không bị hỏng	Đạt
10-8	Thủy biến dạng vĩnh viễn của thử	Màn không bị hỏng	Đạt
	• Độ biến dạng > 2000 V trong 1 m	OK	
	• Độ biến dạng > 200 V tại 20°C	OK > 1000	
12	Kích thước của thử		
	• Đường kính thử nghiệm	Thử thử kim (ø 60 ± 0,2 °C)	
	• Thử trong nước nóng > 20°C	Màn không bị hỏng	Đạt
13	Kích thước của thử		
	• Thử trong nước chảy	Nhử thử trong nước nóng	Đạt
Ghi chú:	1. Các kết quả thử nghiệm này chỉ áp dụng cho các thử nghiệm được nêu trong phiếu này. 2. Không áp dụng cho các thử nghiệm khác. 3. Không áp dụng cho các thử nghiệm khác. 4. Không áp dụng cho các thử nghiệm khác.		

DỰ ÁN TIÊU BIỂU TYPICAL PROJECTS



Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM
Ho Chi Minh City Stock Exchange



Bệnh Viện Nhi Đồng 2
Children's Hospital 2



Tháp Tài Chính Bitexco
Bitexco Financial Tower



Sài Gòn - Paragon
Saigon - Paragon



Royal City



Siêu Thị Nhật Bản Eone Bình Dương
Japanese Supermarket Eone Binh Duong



Bệnh Viện Quốc Tế City CIH
City International Hospital CIH



Cảng Hàng Không Quốc Tế Cát Bi Hải Phòng
Cat Bi International Aviation Port, Hai Phong

